

Phúc Trìu, ngày 31 tháng 12 năm 2022

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Xã Phúc Trìu Quý 4 năm 2022

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND Xã Phúc Trìu về việc thông qua dự toán thu - chi ngân sách Xã Phúc Trìu năm 2022.

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Quý 4 năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách Quý 4 năm 2022:

- Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 995 triệu đồng/ 3.982,2 triệu đồng = 24% dự toán.

2. Chi ngân sách Quý 4 năm 2022:

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 5.952 triệu đồng/9860 triệu đồng = 60% dự toán.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 1.152 triệu

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân Quý 4 năm 2022:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2022 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2022 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong Quý 4 năm 2022 công tác tài chính - ngân sách của Xã Phúc Trìu gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong



hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao như thuế sử dụng đất phi nông nghiệp,
...

Trong Quý 4 đầu năm 2022, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong Quý 4 năm 2022 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN



Hoàng Thị Thúy Hằng

CHỦ TỊCH UBND



Lê Khương Duy



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚC TRÌU**

Số: 166/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phúc Trìu, ngày 3/tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu thu chi ngân sách
xã Phúc Trìu quý IV năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC TRÌU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của công chức kế toán – tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu thu chi ngân sách xã Phúc Trìu quý IV năm 2022 với nội dung cụ thể như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND - UBND, các ban ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- TT HĐND-UBND TP;
- Phòng TCKH TP;
- TT ĐU, HĐND P;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Khương Duy

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2022

Đơn vị tính: đồng



Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	9.860.244.668	1.152.800.000	8.140.629.921	5.952.780.455	1.152.800.000	4.799.980.455	60,37	100	58,96
A. Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	9.860.244.668	1.152.800.000	8.140.629.921	5.952.780.455	1.152.800.000	4.799.980.455	59	100	58,96
I. Chi đầu tư phát triển	1.152.800.000	1.152.800.000		1.152.800.000	1.152.800.000		100	100	
1. Chi đầu tư XDCB	1.152.800.000	1.152.800.000		1.152.800.000	1.152.800.000		100	100	
II. Chi thường xuyên	8.140.629.921		8.140.629.921	4.799.980.455		4.799.980.455	58,96		58,96
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	650.299.052		650.299.052	152.545.919		152.545.919	23,46		23,46
- Chi dân quân tự vệ	398.332.616		398.332.616	72.304.484		72.304.484	18,15		18,15
- Chi trật tự an toàn xã hội	251.966.436		251.966.436	80.241.435		80.241.435	31,85		31,85
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	111.253.534		111.253.534	59.974.656		59.974.656	53,91		53,91
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	20.120.000		20.120.000	80,48		80,48
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	38.920.000		38.920.000	38.916.129		38.916.129	99,99		99,99
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	38.920.000		38.920.000	38.916.129		38.916.129	99,99		99,99
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.949.201.803		3.949.201.803	1.268.301.088		1.268.301.088	32,12		32,12
10.1. Quản lý Nhà nước	2.120.217.261		2.120.217.261	856.178.961		856.178.961	40,38		40,38
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	643.788.000		643.788.000	207.587.485		207.587.485	32,24		32,24
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	275.107.325		275.107.325	82.312.851		82.312.851	29,92		29,92
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	178.102.939		178.102.939	38.222.507		38.222.507	21,46		21,46
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	122.998.494		122.998.494	23.579.588		23.579.588	19,17		19,17
10.6. Hội Cựu chiến binh	81.670.249		81.670.249	7.664.000		7.664.000	9,384		9,38
10.7. Hội Nông dân	107.302.249		107.302.249	29.198.796		29.198.796	27,21		27,21
10.8. Hội Chữ Thập đỏ, NCT, Hội đặc thù xã	94.227.600		94.227.600	23.556.900		23.556.900	25		25,00
11. Chi cho công tác xã hội	648.642.770		648.642.770	542.809.900		542.809.900	83,68		83,68
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	56.484.000		56.484.000	20.403.000		20.403.000	36,12		36,12
- Khác	592.158.770		592.158.770	522.406.900		522.406.900	88,22		88,22
12. Chi khác									
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	2.717.312.762		2.717.312.762	2.717.312.763		2.717.312.763	100		100

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2022

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	TỔNG THU	8.725.223.347	8.595.534.458	158.183.119	141.479.363	2	2
I	Các khoản thu 100%	121.000.000	121.000.000	161.380.000	161.380.000	133	133
	Thuế xây dựng	-					
	Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000	10.592.000	10.592.000	21	21
	phí môn bài	11.000.000	11.000.000	300.000	300.000	3	3
	Thu khác	60.000.000	60.000.000	53.566.000	53.566.000	89	89
	Thu đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân	520.279.000	520.279.000	96.922.000	96.922.000	19	19
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.992.888.889	3.863.200.000	947.346.369	930.642.613	24	24
1	Các khoản thu phân chia						
	Thuế thu nhập cá nhân (đất)	900.000.000	810.000.000	116.813.336	105.132.003	13	13
	Thuế thu nhập cá nhân (hộ)	24.000.000		4.185.396		17	
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	150.000.000	150.000.000	19.104.141	19.104.141	13	13
	Lệ phí trước bạ nhà đất	2.860.000.000	2.860.000.000	800.299.154	800.299.154	28	28
	Thuế giá trị gia tăng	48.000.000	43.200.000	6.785.904	6.107.315	14	14
	Tiền nộp chậm thuế			158.438			
	Tiền thuê đất	10.888.889	-			0	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	3.157.920.708	3.157.920.708			0	0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	1.453.413.750	1.453.413.750	(950.543.250)	(950.543.250)	-65	-65
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	613.957.000	613.957.000	(1.750.000.000)	(1.750.000.000)	-285	-285
	Thu bổ sung có mục tiêu	839.456.750	839.456.750	799.456.750	799.456.750	95	95

UBND Xã Phúc Trìu



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV (6 THÁNG, NĂM)

Năm 2022

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	8.595.534.458	141.479.363	2
1.	Các khoản thu 100%	121.000.000	161.380.000	10,21
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.863.200.000	930.642.613	43,56
3.	Thu chuyển nguồn	3.157.920.708		100
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	1.453.413.750	-950.543.250	100
	- Bổ sung cân đối ngân sách	613.957.000	-1.750.000.000	100
	- Bổ sung có mục tiêu	839.456.750	799.456.750	
5.	Thu kết dư			
II.	Tổng số chi	9.266.429.921	5.925.780.455	64
1.	Chi đầu tư phát triển	1.125.800.000	1.125.800.000	100
2.	Chi thường xuyên	8.140.629.921	4.799.980.455	59
3.	Dự phòng			
4.	Chuyển nguồn	0		